

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-PT
Ngày 27- 5- 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Phương;

Ông Phan Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xét xử số 01- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2026/TLPT-HS ngày 20 háng 4 năm 2026, đối với bị cáo **Nguyễn Hoài N** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2026/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoài N; giới tính: nam; sinh ngày 20/01/1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **Thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà: **Nguyễn Thị C**.

Nhân thân: Ngày 18/12/2024, **Công an xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình** (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã thi hành xong.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 02 **Công an tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo **Trần Ngọc K** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2025, **Đinh Ngọc D**, sinh ngày 16/7/2010, trú tại **thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị**, sử dụng ứng dụng Messenger, tên tài khoản “**Ngọc D**” nhắn tin cho **Nguyễn Hoài N**, tên tài khoản “**H**” để nhờ mua giúp ma túy, **N** trả lời “*nhậu đã tí xuống*”. **D** tiếp tục nhắn tin cho **N** nhưng đợi lâu không thấy **N** trả lời. **D** biết **N** không mua được ma túy nên **D** gọi điện thoại cho **Trần Ngọc K**, sinh năm 1992, trú tại **tổ dân phố C, xã P** để hỏi mua ma túy. **K** đồng ý và sử dụng ứng dụng Messenger tên tài khoản “**Ngọc Khanh**” nhắn tin báo số tài khoản cho **D**. **D** sử dụng tài khoản Zalo Pay chuyển khoản 02 lần liên tiếp cho **K** qua số tài khoản ngân hàng MB của **K** 73011019921992 lần thứ nhất 300.000 đồng, lần thứ hai 200.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, **D** điều khiển xe mô tô đến nhà **K** ở **tổ dân phố C, xã P**, **K** đưa cho **D** 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 06 viên ma túy hồng phiến. Sau đó, **D** điều khiển xe mô tô đến phòng 207, **nhà nghỉ P** thuộc **thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị**. **D** gọi điện nhắn tin rủ **N** tới nhà nghỉ để cùng sử dụng ma túy, **N** trả lời đang xuống. Đến khoảng 22 giờ 10 phút, Nam đến **nhà nghỉ P**, **D** chuẩn bị các dụng cụ gồm 01 chai nhựa đục lỗ ở thân chai, 01 bật lửa, 01 “*máng*” dùng để bỏ ma túy lên đốt, 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng quần làm ống hút và đặt 02 viên ma túy loại hồng phiến lên “*máng*”. **D** dùng bật lửa hơ đốt “*máng*” cháy gần hết 01 viên ma túy hồng phiến nhưng do tờ tiền quần bị ướt nên **D** không hút lên được và bật lửa bật lâu nên bị hỏng. Cùng lúc đó, Nam từ nhà vệ sinh đi ra, **D** hỏi “*Anh có tờ tiền giấy không*”, **N** trả lời “*có đây*”. **N** lấy trong túi quần 02 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ cũ đưa cho **D** quần làm ống hút nhưng không được, 01 tờ mới Nam tự mình quần thành ống rồi đưa cho **D** nhét vào chai nhựa. Thấy bật lửa của **D** bị hỏng, **N** đã lấy 01 bật lửa đỏ khác ra và ngồi điều chỉnh nhỏ ngọn lửa. **D** đặt thêm 01 viên ma túy lên “*máng*” để cả hai cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên “*máng*”, chủ nhà nghỉ gõ cửa thì **N** đã lấy “*máng*”, 03 tờ tiền giấy gồm 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 03 viên ma túy loại hồng phiến vào nhà vệ sinh ném vào bồn cầu và xả nước, **D** vứt chai nhựa vào thùng rác thì bị **Công an xã P, tỉnh Quảng Trị** bắt quả tang.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/9/2025, **Trần Ngọc K** đến trụ sở **Công an xã P** đầu thú về hành vi bán 06 viên ma túy cho **Đinh Ngọc D** đồng thời tự nguyện giao nộp 13 viên ma túy loại hồng phiến mang theo trên người nhằm mục đích bán.

Kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: 13 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” (ký hiệu A). Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,388g. Methamphetaminenằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSKV1-MT ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Trị truy tố bị cáo:

- Bị cáo Trần Ngọc Khánh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;
- Bị cáo **Nguyễn Hoài N** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Với những nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo **Trần Ngọc K**, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, bị cáo **Nguyễn Hoài N** có đơn kháng cáo bản án với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nặng. Bản thân đã biết ăn năn, hối cải, nhận ra tội lỗi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Bị cáo **Nguyễn Hoài N** khai nhận, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/9/2025, tại phòng 207 **nhà nghỉ P** thuộc **thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị**, **Công an xã P** đã bắt quả tang **Nguyễn Hoài N** đang tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy cho **Đinh Ngọc D** khi **Đinh Ngọc D** mới được 15 tuổi 01 tháng 13 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có thành tích cứu người đuối nước; ông nội và ông ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới nên cần chấp thuận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoài N**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài N** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2025.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Hoài N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 1;
- THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán thành viên

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương Phan Hồng Phước

Đoàn Thị Kim Thương

